

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày 10/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Đức Quế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Hồng Thái

Ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Bào Kim Vân, Thư ký Toà án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Triệu Xuân Triu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2018, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/HSST, ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Bàn Văn S - Sinh ngày 28/10/1970 tại xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Trú tại: thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ đoàn thể: Trưởng thôn; Đại biểu Hội đồng nhân dân xã N, huyện P Nhiệm kỳ 2015 - 2020 (Đã bị tạm đình chỉ nhiệm vụ); Con ông Lý Văn A và con bà Bàn Thị K; vợ: Đặng Thị C; Con: có 02 con lớn 17 tuổi, nhỏ 09 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Phương B – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị C - sinh năm 1980

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

Ông Luân Văn T - sinh năm 1977 trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt)

Bà Lý Thị P - sinh năm 1977 Trú tại: Tổ 8, phường P, thành Phố B, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

* Người làm chứng: Anh Hoàng Văn C- sinh năm 1987 Trú tại: Thôn S , xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 07 giờ ngày 07/5/2018 S đón xe khách từ xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn đi đến Bến xe T, tỉnh Thái Nguyên, tại đây S hỏi và mua được 01 (Một) gói ma túy với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của một người phụ nữ, không biết họ tên, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy S đón xe khách về nhà, khi về đến thôn V, xã N, huyện P thì S lấy gói ma túy vừa mua được cất giấu tại cạnh đường, rồi đi về nhà. Khoảng 07 giờ ngày 08/5/2018 S điều khiển xe mô tô BKS 97 B1.198.73 đi từ nhà đến chỗ cất giấu ma túy và lấy mang theo người đi ra trung tâm xã B, huyện P để mua thuốc phun ruộng, khi đến khu vực Chợ xã B, S đi vào hiệu thuốc mua một chiếc xi lanh và một chai nước cất rồi điều khiển xe đi vào nhà anh Đặng Văn B thuộc thôn N, xã B để sử dụng ma túy, khi đi đến bờ suối cạnh nhà B thì dừng xe lại sử dụng ma túy bằng cách trích vào tay, sử dụng ma túy xong, S đi vào nhà B ngồi chơi được khoảng 05 phút thì có Luân Văn T, trú tại thôn Đ, xã B đến và hỏi mua ma túy. Tại đây S bán một gói ma túy cho T với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), do T không mang theo tiền nên đã cầm cố giấy phép lái xe của mình mang tên Luân Văn T cho S và hẹn S đến chiều cùng ngày lấy tiền chuộc lại giấy phép lái xe. Bán ma túy cho T xong S và T ngồi chơi được khoảng 10 phút thì có Hoàng Văn C, trú tại thôn B, xã C, huyện P đến nhà B và hỏi T *“Có biết chỗ nào có ma túy không”*, T trả lời *“Anh S có, mà có tiền không”*, nói xong, do C ngồi cách S là chỗ T ngồi nên C đưa cho T 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), T đưa lại cho S, S lấy ma túy ra chia một ít cho T, T đưa lại cho C. Sau khi bán ma túy cho T và C, S ngồi chơi được khoảng 15 phút thì đi về nhà, khi về đến đường 258B thì bị Công an huyện Pắc Nặm kiểm tra và bắt quả tang cùng tang vật, còn T và C sau khi mua được ma túy đã mang về và sử dụng hết.

Tại biên bản cân xác định trọng lượng hồi 14 giờ 30 phút ngày 08/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pắc Nặm xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ được khi bắt quả tang của Bàn Văn S có tổng trọng lượng 0,07 gam (Không phải không bảy) gam, trích 0,01g (Không phải không một) gam thử phản ứng nhanh cho kết quả màu tím đỏ, màu đặc trưng của chất heroine, số còn lại 0,06 gam cho vào phong bì niêm phong ký hiệu S3 gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 52/PC54-MT ngày 11/5/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu S3 gửi đi giám định có khối lượng 0,06 gam (Không phải không sáu gam) là ma túy, loại Heroine.

Vật chứng vụ án: 01 (Một) phong bì ký hiệu T52; 01 (Một) phong bì ký hiệu S4 (Vỏ phong bì đã mở); 01 (Một) giấy chứng minh thư nhân dân số 095151743 mang tên Bàn Văn S; 02 (Hai) thẻ bảo hiểm y tế số HD2060620049680 và HD số 20690600004 đều mang tên Bàn Văn S; 01 (Một) giấy phép lái xe số 060095002116 mang tên Bàn Văn S; 01 (Một) giấy phép lái xe số 0601184000667 mang tên Luân Văn T; 01 (Một) ví da màu đen đã qua sử dụng; 01 (Một) thẻ AGRIBANK số 9704050725772185 mang tên Bàn Văn S; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng kèm theo hai sim điện thoại và số tiền 100.000 (Một trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã ra lệnh nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

01 (Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen, BKS 97B1-198.73 và chìa khóa xe mà bị can sử dụng để đi mua, bán ma túy là tài sản chung giữa bị cáo với chị Đặng Thị C, trú tại thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, khi bị cáo sử dụng để đi mua bán ma túy thì chị C không biết, do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Đặng Thị C.

01 (Một) giấy đăng ký xe mang tên Nông Thanh T là tài sản của người đã bán xe cho gia đình bị cáo; 01 (Một) giấy chứng minh thư nhân dân số 095167413 mang tên Đặng Thị C không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Số tiền 1.981.000đ (Một triệu chín trăm tám một nghìn đồng) là của bà Lý Thị T, trú tại Tổ 8B, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn là tiền gửi S mua Gừng không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số: 11/CT - VKSPN ngày 13/9/2018 truy tố bị cáo Bàn Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Bàn Văn S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*."

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r, v khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn S từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì ký hiệu T52; 01 (Một) phong bì ký hiệu S4 (Vỏ phong bì đã mở).

Trả lại cho bị cáo Bàn Văn S 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 095151743, 02 thẻ bảo hiểm y tế số HD2060620049680 và HD20690600004, 01 giấy phép lái xe số 060095002116, 01 thẻ AGRIBANK số

9704050725772185 đều mang tên Bàn văn S, 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động OPPO màu hồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng kèm theo hai sim điện thoại. Trả lại cho anh Luân Văn T 01 giấy phép lái xe số 0601184000667 mang tên Luân Văn T.

- Về áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo S.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí tội danh mà Viện kiểm sát đề nghị và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo Bàn Văn S nói lời sau cùng có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bàn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ đến 10 giờ ngày 08/5/2018, tại nhà của Lý Văn B thuộc thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn, Bàn Văn S đã hai lần bán trái phép chất ma túy (Heroine) cho Luân Văn T và Hoàng Văn C được số tiền 100.000 (Một trăm nghìn đồng) và cầm cố một giấy phép lái xe trị giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

.....
b, Phạm tội 02 lần trở lên;
.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương, làm cản trở chủ trương chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước về việc chống và loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Do vậy cần xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bàn Văn S có nhân thân xấu, ngày 13/8/1999 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 155 BLHS; Ngày 20/8/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 194 BLHS; Ngày 07/6/2005 bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của Bản án. Sau khi bị bắt quả tang S tự khai ra hành vi bán ma túy cho người khác của bản thân. Trong vụ án này bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội và bị cáo có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng và phát triển đại đoàn kết các dân tộc tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời để bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng nên xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cũng như nhân thân của bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra có biên bản xác minh về hoàn cảnh gia đình của bị cáo là hộ cận nghèo, gia đình rất khó khăn về kinh tế, là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy nếu áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo cũng không có khả năng thi hành khoản tiền phạt. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bàn Văn S.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì ký hiệu T52; 01 (Một) phong bì ký hiệu S4 (Vỏ phong bì đã mở).

Cần trả lại cho bị cáo Bàn Văn S 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 095151743, 02 thẻ bảo hiểm y tế số HD2060620049680 và HD20690600004, 01 giấy phép lái xe số 060095002116, 01 thẻ AGRIBANK số 9704050725772185 đều mang tên Bàn văn S, 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động OPPO màu hồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng kèm theo hai sim điện thoại. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 0601184000667 của Luân Văn T đã dùng cầm cố mua ma túy để sử dụng, tuy nhiên đây là giấy tờ chỉ có giá trị của chủ sở hữu, do vậy cần trả lại cho anh T.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) do S bán ma túy mà có.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen, BKS 97B1-198.73 và chìa khóa xe mà bị cáo S sử dụng để đi mua, bán ma túy là tài sản chung giữa bị cáo với chị Đặng Thị C, trú tại thôn P, xã N, huyện P, khi bị cáo sử dụng để đi mua bán ma túy thì chị Chuổng không biết. 01 giấy đăng ký xe mang tên Nông Thanh T; 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 095167413 mang tên Đặng Thị C. Số tiền 1.981.000đ (Một triệu chín trăm tám một nghìn đồng) là của bà Lý Thị T, trú tại Tổ 8B, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với Luân Văn T và Hoàng Văn C đã có hành vi mua ma túy để sử dụng nhưng hành vi đó chưa cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Đặng Văn B đã cho các đối tượng mua bán ma túy tại nhà của mình, tuy nhiên B không tham gia mua bán ma túy, bên cạnh đó sau khi cho các đối tượng mua bán ma túy tại nhà mình thì Đặng Văn B đã chết do bị bệnh. Do vậy không xem xét xử lý.

Đối với đối tượng đã bán chất ma túy (Heroine) cho S tại Bến xe T, tỉnh Thái Nguyên, quá trình điều tra chưa có căn cứ xác định tên tuổi, địa chỉ cụ thể, do vậy không đủ căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 38; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r, v khoản 1 Điều 51, 54 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn S 06 (Sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08 tháng 5 năm 2018.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì ký hiệu T52; 01 (Một) phong bì ký hiệu S4 (Vỏ phong bì đã mở).

Trả lại cho bị cáo Bàn Văn S 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 095151743, 02 thẻ bảo hiểm y tế số HD2060620049680 và HD20690600004, 01 giấy phép lái xe số 060095002116, 01 thẻ AGRIBANK số 9704050725772185 đều mang tên Bàn văn S, 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động OPPO màu hồng màn hình cảm ứng đã qua sử dụng kèm theo hai sim điện thoại. Trả lại cho anh Luân Văn T 01 giấy phép lái xe số 0601184000667 mang tên Luân Văn T.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) do S bán ma túy mà có.

(Việc xử lý vật chứng số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/9/2018 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí;

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bàn Văn S.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (1b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (1b)
- VKSND huyện Pác Nặm (1b)
- Cán bộ HS - CA huyện Pác Nặm (3b)
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Pác Nặm (1b)
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1b)
- Bị cáo (1b)
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (3b)
- Người bào chữa (1b)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư (2b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Chu Đức Quế